

Hướng dẫn giải sách bài tập Toán lớp 6 tập 1 trang 10, 11 kèm công thức và lời giải chi tiết cho từng bài tập giúp các em học sinh ôn tập các dạng bài về xoay quanh chương 1: Ôn tập và bổ túc về số tự nhiên. Dưới đây là cách làm vở bài tập Toán lớp 6 trang 10, 11 đầy đủ nhất mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp lại giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất

### 1. Giải bài 29 trang 10 SBT Toán lớp 6 tập 1

Viết các tập hợp sau và cho biết mỗi tập hợp có bao nhiêu phần tử?

- Tập hợp A các số tự nhiên  $x$  mà  $x - 5 = 13$
- Tập hợp B các số tự nhiên  $x$  mà  $x + 8 = 8$
- Tập hợp C các số tự nhiên  $x$  mà  $x \cdot 0 = 0$
- Tập hợp D các số tự nhiên  $x$  mà  $x \cdot 0 = 7$

**Đáp án:**

a, Ta có:  $x - 5 = 13 \Rightarrow x = 18$ . Vậy  $A = \{18\}$

Tập hợp A có một phần tử

b, Ta có:  $x + 8 = 8 \Rightarrow x = 0$ . Vậy  $B = \{0\}$

Tập hợp B có một phần tử

c, Ta có:  $x \cdot 0 = 0 \Rightarrow x \in \mathbb{N}$ . Vậy  $C = \mathbb{N}$

Tập hợp C có vô số phần tử

d, Ta có:  $x \cdot 0 = 7$ . Vậy  $D = \emptyset$

Vậy tập hợp D không có phần tử nào

### 2. Giải bài 30 trang 10 Toán lớp 6 tập 1 SBT

Viết các tập hợp sau và cho biết mỗi tập hợp có bao nhiêu phần tử?

- Tập hợp các số tự nhiên không vượt quá 50
- Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 8 nhưng nhỏ hơn 9.

**Đáp án:**

a, Tập hợp các số tự nhiên không vượt quá 50 là:  $A = \{1; 2; \dots; 50\}$

Tập hợp A có  $(50 - 0) + 1 = 51$  phần tử

b, Vì 8 và 9 là hai số tự nhiên liên tiếp nên không có số tự nhiên nào lớn hơn 8 nhưng nhỏ hơn 9.

Vậy tập hợp B không có phần tử nào.

### 3. Giải bài 31 trang 10 Toán lớp 6 SBT tập 1

Cho  $A = \{0\}$ . Có thể nói rằng  $A = \emptyset$  được không?

**Đáp án:**

Không. Vì tập hợp rỗng không có phần tử nào trong khi tập hợp A có một phần tử là 0.

### 4. Giải bài 32 trang 10 SBT Toán 6 tập 1

Viết tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 6, tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 8, rồi dùng kí hiệu  $\subset$  để thể hiện mối quan hệ giữa hai tập hợp trên.

**Đáp án:**

Tập hợp  $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

$B = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$

Ta có  $A \subset B$

### 5. Giải bài 33 trang 10 Toán 6 tập 1 SBT

Cho tập hợp  $A = \{8; 10\}$ . Điền kí hiệu  $\subset$ ,  $\in$  hoặc  $=$  vào ô trống:

$8 \square A$

$10 \square A$

$\{8; 10\} \square A$

**Đáp án:**

$8 \in A$

$10 \in A$

$\{8; 10\} = A$

### 6. Giải bài 34 trang 10 Toán 6 SBT tập 1

Tính số phần tử của các tập hợp:

$A = \{40; 41; 42...; 99; 100\}$

$$B = \{10; 12; 14..; 96; 98\}$$

$$C = \{35; 37; \dots; 103; 105\}$$

**Đáp án:**

a, Tập hợp A gồm các số tự nhiên liên tiếp từ 40 đến 100 nên số phần tử của tập A là:  $(100 - 40) + 1 = 61$

Vậy tập hợp A có 61 phần tử

b, Tập hợp B gồm các số tự nhiên chẵn liên tiếp từ 10 đến 98 nên số phần tử của tập hợp B là:  $(98 - 10) : 2 + 1 = 45$

Vậy tập hợp B có 45 phần tử

c, Tập hợp C gồm các số tự nhiên lẻ liên tiếp từ 35 đến 105 nên số phần tử của tập hợp B là:  $(105 - 35) : 2 + 1 = 36$

Vậy tập hợp C có 36 phần tử

### 7. Giải bài 35 trang 10 SBT Toán lớp 6 tập 1

Cho hai tập hợp  $A = \{a, b, c, d\}$  và  $B = \{a, b\}$

a. Dùng kí hiệu  $\subset$  để thể hiện quan hệ giữa hai tập hợp A và B

b. Dùng hình vẽ minh họa hai tập hợp A và B

**Đáp án:**

a. Do mọi phần tử của tập hợp B đều thuộc tập hợp A nên  $B \subset A$

b:

### 8. Giải bài 36 trang 10 Toán 6 tập 1 SBT

Cho tập hợp  $A = \{1; 2; 3\}$ . Trong các cách viết sau cách viết nào đúng, cách viết nào sai?

$$1 \in A$$

$$\{1\} \in A$$

$$3 \subset A$$

$$\{2, 3\} \subset A$$

**Đáp án:**

$1 \in A$  Đúng

$\{1\} \in A$  Sai

$3 \subset A$  Sai

$\{2,3\} \subset A$  Đúng

### 9. Giải bài 37 trang 10 SBT Toán lớp 6 tập 1

Cho ví dụ hai tập hợp A và B mà  $A \subset B$  và  $B \subset A$

**Đáp án:**

Ví dụ:  $A = \{\text{cam, quýt, bưởi}\}$

$B = \{\text{quýt, bưởi, cam}\}$

### 10. Giải bài 38 trang 10 Toán 6 tập 1 SBT

Cho tập hợp  $M = \{a, b, c\}$ . Viết các tập hợp con của tập M sao cho mỗi tập hợp con đó phải có hai phần tử.

**Đáp án:**

Các tập hợp con của  $M = \{a, b, c\}$  mà mỗi tập con của M phải có hai phần tử :  
 $\{a, b\}; \{a, c\}, \{b, c\}$

### 11. Giải bài 39 trang 10 SBT Toán lớp 6 tập 1

Gọi A là tập hợp các học sinh của lớp 6A có hai điểm 10 trở lên, B là tập hợp các học sinh lớp 6A có 3 điểm 10 trở lên, M là tập hợp các học sinh lớp 6A có 4 điểm 10 trở lên. Dùng kí hiệu  $\subset$  để thể hiện quan hệ giữa hai trong ba tập trên.

**Đáp án:**

$B \subset A; M \subset B; M \subset A$

### 12. Giải bài 40 trang 11 Toán 6 SBT tập 1

Có bao nhiêu số tự nhiên có bốn chữ số?

**Đáp án:**

Số tự nhiên có 4 chữ số bao gồm:  $\{1000, 1001, \dots, 9999\}$

Vậy có:  $(9999 - 1000) + 1 = 9000$  số

### 13. Giải bài 41 trang 11 Toán lớp 6 SBT tập 1

Có bao nhiêu số chẵn có 3 chữ số?

**Đáp án:**

Số tự nhiên chẵn có ba chữ số gồm:  $\{100; 102; \dots; 998\}$

Vậy có:  $(998 - 100) : 2 + 1 = 450$  số

#### **14. Giải bài 42 trang 11 Toán 6 SBT tập 1**

Bạn Tâm đánh số trang bằng các số tự nhiên từ 1 đến 100. Bạn Tâm phải viết tất cả bao nhiêu chữ số?

**Đáp án:**

Từ 1 đến 9 có 9 số có 1 chữ số. Bạn Tâm phải viết 9 chữ số

Từ 10 đến 99 có  $(99 - 10) + 1 = 90$  số có hai chữ số. Bạn Tâm phải viết  $2 \cdot 90 = 180$  chữ số

Số 100 có 3 chữ số. Bạn Tâm phải viết 3 chữ số

Vậy bạn Tâm phải viết tất cả:  $9 + 180 + 3 = 192$  chữ số

#### **15. Giải bài 4.1 trang 11 SBT Toán lớp 6 tập 1**

Cho tập hợp  $A = \{a, b, c, d, e\}$ . Số tập hợp con của A mà có bốn phần tử là:

(A) 6;

(B) 5;

(C) 4;

(D) 3.

Hãy chọn phương án đúng.

**Đáp án:**

Chọn (B) 5.

Các tập hợp đó là:  $\{a, b, c, d\}$ ;  $\{b, c, d, e\}$ ;  $\{a, c, d, e\}$ ;  $\{a, b, d, e\}$  và  $\{a, b, c, e\}$ .

#### **16. Giải bài 4.2 trang 11 Toán 6 tập 1 SBT**

Tìm số phần tử của các tập hợp sau:

a) Tập hợp A các tháng dương lịch có 31 ngày;

b) Tập hợp B các tháng dương lịch có 30 ngày;

c) Tập hợp C các tháng dương lịch có 29 hoặc 28 ngày;

d) Tập hợp D các tháng dương lịch có 27 ngày.

**Đáp án:**

a) Các tháng dương lịch có 31 ngày gồm: tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12.

Vậy tập hợp A có 7 phần tử.

b) Các tháng dương lịch có 30 ngày gồm: tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11.

Vậy tập hợp B có 4 phần tử.

c) Các tháng dương lịch có 29 hoặc 28 ngày gồm tháng 2.

Vậy tập hợp C có 1 phần tử.

d) Tập hợp D không có phần tử nào ( $D = \emptyset$ )